

Số: 08/2022/QĐST-DS.

Đắk Hà, ngày 19 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Mai Thị Ch, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện H, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Ông Đặng Bá C, sinh năm 1968 và bà Khương Thị Th, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông Đặng Bá C và bà Khương Thị Th phải trả cho bà Mai Thị Ch số tiền nợ tính đến ngày 02/3/2022 là 245.550.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*), tiền lãi là 55.550.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

- **Về thời hạn trả nợ:** Các đương sự không thỏa thuận thời hạn và phương thức trả nợ.

- **Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền:** Lãi suất phát sinh sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 03/3/2022 theo mức lãi suất 1,5%/tháng mà các đương sự đã thỏa thuận trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi ông Đặng Bá C và bà Khương Thị Th trả hết nợ cho bà Mai Thị Ch.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là: 6.138.750 đồng (*Sáu triệu một trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng*). Số tiền này, ông Đặng Bá C và bà Khương Thị Th thỏa thuận chịu toàn bộ.

Bà Mai Thị Ch thuộc trường hợp khởi kiện không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nên không xem xét nội dung về tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND CC tại ĐN;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh